

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/DS-ST
Ngày: 03 – 01 – 2025
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Thành.

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh C.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2024/QĐ-ST ngày 17 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lý Hà H, sinh năm 1957 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 8, thị trấn R, huyện H, tỉnh C.

- Bị đơn: Bà Phan Cẩm T, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp D, xã T, huyện H, tỉnh C.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/10/2024 nguyên đơn bà Lý Hà H trình bày: Vào ngày 16/01/2021, bà Phan Cẩm T có hỏi vay của bà số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất tự thỏa thuận là 10.000.000 đồng/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả. Sau đó bà T trả tiền lãi thì bà T không trả lãi như đã thỏa thuận và cũng không trả được khoản tiền vốn nào, bà đã liên hệ nhiều lần nhưng bà T không thực hiện trả nợ. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Phan Cẩm T trả tổng số tiền vốn vay và lãi là 510.000.000 đồng, trong đó số tiền vốn vay là 300.000.000 đồng và lãi tạm tính từ

ngày 16/3/2021 đến ngày khởi kiện là 210.000.000 đồng (theo mức lãi suất quy định của Nhà nước là 20%/năm).

Bị đơn bà Phan Cẩm T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

* Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà H có mặt vẫn bảo lưu quan điểm, yêu cầu bà T trả số tiền vốn vay là 300.000.000 đồng và tiền lãi bà yêu cầu tính đến ngày xét xử theo mức lãi suất 20%/năm, bà đồng ý đối trừ 04 tháng tiền lãi mà bà T đã đóng cho bà là 40.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lý Hà H khởi kiện bà Phan Cẩm T, cư trú tại: Ấp D, xã T, huyện H, tỉnh C về tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh C theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên bà T vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bà T tại phiên tòa.

[2] Về nội dung: Vào ngày 16/01/2021, việc bà Phan Cẩm T có vay số tiền 300.000.000 đồng của bà Lý Hà H là thực tế có xảy ra. Hai bên có làm giấy nhận nợ, thống nhất mức lãi suất 10.000.000 đồng/tháng và thời gian bắt đầu tính lãi là từ ngày 16/01/2021. Tuy nhiên từ khi vay đến nay bà T chỉ thanh toán được 04 tháng tiền lãi với số tiền 40.000.000 đồng và chưa thanh toán được khoản tiền vốn vay cho bà H là ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H. Bà T đã được thông báo về việc thụ lý vụ án và được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà vẫn vắng mặt, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu thanh toán nợ vay của bà H. Tại Giấy nhận nợ ngày 16/01/2021 do bà H cung cấp cho Tòa án thì có thể hiện rõ nội dung bà T thừa nhận có vay của bà H số tiền vốn 300.000.000 đồng, hai bên cùng ký tên. Do đó, lời khai và tài liệu, chứng cứ bà H cung cấp chứng minh cho việc bà T còn nợ lại số tiền vốn vay 300.000.000 đồng là phù hợp.

Từ những chứng cứ, nhận định nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Hà H, buộc bà Phan Cẩm T có nghĩa vụ thanh toán cho bà H số tiền vốn vay là 300.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu thanh toán tiền lãi, do yêu cầu trả vốn vay của bà H được chấp nhận nên yêu cầu thanh toán tiền lãi suất của bà H là có cơ sở. Bà H yêu cầu tính theo mức lãi suất quy định của Nhà nước từ ngày 16/05/2021 cho đến ngày xét

xử là ngày 03/01/2025, bà H đồng ý đối trừ lại số tiền lãi 40.000.000 đồng của 04 tháng mà bà T đã đóng theo mức quy định của Nhà nước. Xét thấy mức lãi suất và thời gian yêu cầu tính lãi của bà H là phù hợp nên cần buộc bà T phải chịu lãi suất cụ thể được tính như sau: Từ ngày 16/01/2021 đến ngày 03/01/2025 là: $300.000.000 \text{ đồng} \times 03 \text{ năm} 11 \text{ tháng} 19 \text{ ngày} \times 20\%/năm = 237.915.000 \text{ đồng}$.

Như vậy số tiền lãi suất bà T còn phải trả sau khi được đối trừ là: $237.915.000 \text{ đồng} - 40.000.000 \text{ đồng} = 197.915.000 \text{ đồng}$.

Trường hợp bà T chậm thanh toán số tiền nêu trên, thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 23.917.000 đồng (tính tròn số). Bà H thuộc trường hợp được miễn dự nộp tạm ứng án phí nên không đặt ra xem xét.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lý Hà H, buộc bà Phan Cẩm T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lý Hà H tổng số tiền nợ là 497.915.000 đồng (Bốn trăm chín mươi bảy triệu chín trăm mười lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà T chậm trả khoản tiền trên cho bà H thì hàng tháng bà T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Cẩm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 23.917.000 đồng (tính tròn số). Bà H thuộc trường hợp được miễn dự nộp tạm ứng án phí nên không đặt ra xem xét.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- TAND tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Dung

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- TAND tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Dung